TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ - ST
Ngày 20/02//2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST – HNGĐ ngày 10/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT: Thôn Bình C, xã Hà Th, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Phương H, xã Chiến Th, huyện An L, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982 ; nơi cư trú: Thôn Bình C, xã Hà Th, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

(*Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Lương Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/8/2008. Sau khi kết hôn anh chị sống tại quê Hà Thanh cùng với bố mẹ chồng, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2019 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng

quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, anh N bỏ nhà đi không có tin tức gì, không quan tâm chăm lo gì đến gia đình. Do không có tin tức gì của anh N nên tháng 7/2021 chị đã cho hai con về quê ngoại sinh sống, từ thời gian đó đến nay anh chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có hai con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 27/01/2010 và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 02/5/2015. Hiện nay cả hai con đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh N phải thực hiện việc cấp dưỡng cho các con.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn Nguyễn Văn N trình bày: Anh và chị Lương Thị H kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/8/2008. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì do anh có sự cố trong cuộc sống, anh không thể nói cùng ai được nên vợ chồng không ở gần nhau, anh xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Năm 2021 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, không quan tâm hay trách nhiệm gì với gia đình nhà chồng, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Khi anh về quê anh có gọi cho chị H nhiều lần khuyên bảo về đoàn tụ nhưng chị không về. Nay anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ vì lý do cá nhân mà anh không về nhà và cũng không liên lạc gì với gia đình trong thời gian qua. Mặc dù anh chị đã sống ly thân 03 năm nay nhưng anh vẫn mong muốn chị suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ. Nay anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nếu chị vẫn kiên quyết ly hôn, anh nhất trí với điều kiện chị phải để anh nuôi cả hai con.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 27/01/2010 và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 02/5/2015. Hiện nay cả hai con đang ở với chị H. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn, anh đồng ý với điều kiện để anh nuôi cả hai con và anh tự nguyện không yêu cầu chị phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Thanh Bình trình bày: Ông là bố đẻ của anh N, sau khi anh N, chị H kết hôn với nhau, anh chị sống cùng nhà với ông. Năm 2019 ông không biết lý do gì anh N đã bỏ nhà đi không nói gì với gia đình và không một lần nào gọi điện hay thông tin gì về cho gia đình, ông cũng không biết lý do. Tháng 7/2021 do không có tin tức gì của anh N nên chị H đã đưa con về quê Hải

Phòng sinh sống. Tháng 7/2022 anh N về có gặp chị H để nói chuyện nhưng chị H không chấp nhận và làm đơn ly hôn. Theo quan điểm của ông mặc dù anh N đã bỏ đi thời gian dài không quan tâm gì đến vợ con nhưng ông vẫn mong muốn anh chị về đoàn tụ để nuôi các con.

Kết quả xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xác định: Anh N và chị H kết hôn với nhau vào năm 2008, được UBND xã Hà Thanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 22/8/2008. Sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian sinh sống tại địa phương, được một thời gian anh N đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không có tin tức gì, sau khi anh N bỏ đi được một thời gian chị H đã đưa hai con về quê ngoại sinh sống và từ đó đến nay anh chị sống ly thân. Theo quan điểm của địa phương nếu chị H, anh N ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật để anh chị sớm ổn định cuộc sống và ổn định việc học tập cho các con.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị H, đề nghị xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N; Về con chung: Giao cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 27/01/2010 và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 02/5/2015 đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị H khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Văn N; nơi cư trú tại xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết anh N đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh N vắng

mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 22/8/2008. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị H, anh N, ông Bình, biên bản xác minh tại địa phương, có căn cứ xác định trong cuộc sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N bỏ nhà đi không quan tâm chăm lo gì đến gia đình, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 7/2021 đến nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N cũng không thể hiện quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ. Khi Tòa án triệu tập anh chị tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vắng mặt, qua đó thể hiện ý thức bỏ mặc, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H ly hôn anh N là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh N có hai con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 27/01/2010 và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 02/5/2015. Hiện tại các con đang sống cùng với với chị. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu anh N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con. Anh N cũng có quan điểm đề nghị được nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét thấy: Cháu Duy và cháu Dương đang ở ổn định với chị H, cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn ở với chị, mặt khác tại đơn xin xác nhận của nhà trường nơi các cháu đang học đều xác định hiện tại các cháu học hành ổn định và phát triển bình thường, bố mẹ chị H là ông Lương Hoàn Chính và bà Đặng Thị Hiếm có quan điểm giúp mẹ con chị H chỗ ở và chăm sóc các con của anh chị. Chị H hiện tại làm công ty may và làm thêm ngoài giờ có thu nhập 15.000.000 đồng/ 1 tháng, có chỗ ở ổn định đảm bảo được việc nuôi hai con. Anh N có nguyện vọng nuôi hai con nhưng tại buổi hòa giải và các buổi làm việc tại Tòa án anh đều không đến toà làm việc. Mặt khác, anh N thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Do vậy, HĐXX cần giao hai con chung Nguyễn Khánh D và Nguyễn Khánh D cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh N đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Lương Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 27/01/2010 và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 02/5/2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, không yêu cầu anh N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000776 ngày 04/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác